

Hải Phòng, ngày 30 tháng 12 năm 2024

THÔNG BÁO
Về tình hình xét và công nhận tốt nghiệp đợt 30/12/2024

Căn cứ Quyết định số 712/QĐ-YDHP ngày 15/06/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Hải Phòng về việc ban hành Quy chế Đào tạo trình độ đại học;

Căn cứ biên bản của Hội đồng xét tốt nghiệp đại học năm học 2024 - 2025 ngày 30/09/2024;

Hội đồng xét tốt nghiệp Đại học năm học 2024 – 2025 – Trường Đại học Y Dược Hải Phòng thông báo tình hình xét và công nhận tốt nghiệp đợt 30/12/2024, cụ thể như sau:

Đợt xét và công nhận tốt nghiệp	Tổng số sinh viên	Số sinh viên đủ điều kiện xét và đề xuất công nhận tốt nghiệp	Số sinh viên đủ điều kiện xét và không đề xuất tốt nghiệp	Số sinh viên không đủ điều kiện xét và công nhận tốt nghiệp
30/12/2024	61	13	02	46

Các sinh viên chưa đủ điều kiện xét và công nhận tốt nghiệp đợt 30/12/2024 (danh sách cụ thể kèm theo) chủ động liên hệ với giáo viên chủ nhiệm để sắp xếp kế hoạch học tập, hoàn thiện chương trình đào tạo, các điều kiện xét tốt nghiệp khác (nếu có) trong thời gian tối đa được phép theo Quy định tại khoản 5 Điều 2, Điều 12 theo Quyết định số 712/QĐ-YDHP. Ngoài thời gian trên, sinh viên không đủ điều kiện xét và công nhận tốt nghiệp bị buộc thôi học và xóa tên.

Trân trọng./.

TL. HIỆU TRƯỞNG
ỦY VIÊN THƯỜNG TRỰC HỘI ĐỒNG
XÉT VÀ CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP



TRƯỜNG PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC
PGS. TS. Nguyễn Thị Thắm



DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP

Đợt xét tốt nghiệp 30/12/2024

Hệ : Đại học (TC)

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp học	TBCTL	Xếp loại TN
1	2050000132	Hoàng Thị Bích	Phương	Nữ	30/05/2002	ĐDCQ.K16C	2,85	Khá
2	2050000192	Trịnh Hương Quỳnh	Thu	Nữ	12/09/2002	ĐDCQ.K16C	2,78	Khá
3	2056010021	Mai Trần Khánh	Ly	Nữ	07/06/2002	KTXNYH.K12	2,72	Khá
4	1851010581	Dương Tuấn	Vũ	Nam	19/01/1999	YDK.40C	2,62	Khá
5	1851010184	Vũ Trung	Hiếu	Nam	08/11/2000	YDK.40F	2,41	Trung bình
6	1851010271	Lã Văn	Khanh	Nam	16/11/1999	YDK.40G	2,27	Trung bình
7	1851010998	Đỗ Thị	Hoài	Nữ	20/05/1999	YDK.40I	2,45	Trung bình
8	2031010093	Nguyễn Tuấn	Cường	Nam	25/03/1997	CT36A	2,52	Khá
9	2031010065	Đình Khắc	Thành	Nam	06/08/1997	CT36A	2,01	Trung bình
10	2031010070	Nguyễn Thị	Thâu	Nữ	11/09/1990	CT36A	2,78	Khá
11	2031010079	Hoàng	Hiệp	Nam	28/09/1994	CT36B	2,61	Khá
12	2031010075	Trương Minh	Hời	Nam	05/05/1986	CT36B	2,09	Trung bình
13	2031010092	Phạm Bá	Quốc	Nam	08/09/1985	CT36B	2,76	Khá

Tổng 13 Sinh viên

Người lập biểu


Bùi Lê Tuấn

Hải Phòng, ngày 30 tháng 12 năm 2024

Ủy viên thường trực hội đồng


PGS. TS. Nguyễn Thị Thắm

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐỦ ĐIỀU KIỆN NHƯNG KHÔNG ĐỀ XUẤT XÉT CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP

Xét tốt nghiệp đợt 30/12/2024

STT	Mã Sinh Viên	Họ và Tên		Giới tính	Ngày Sinh	Lớp học	TBCTL	Xếp loại TN	Ghi chú
1	1855010020	Ngô Thế	Hải	Nam	18/11/2000	RHM.K10	2,49		
2	1855010002	Lê Phương	Anh	Nữ	15/12/1999	RHM.K10	2,46		

Tổng 2 Sinh viên

Người lập biểu


Bùi Lê Tuấn

Hải Phòng, ngày 30 tháng 12 năm 2024

Ủy viên thường trực hội đồng


PGS.TS. Nguyễn Thị Thắm



DANH SÁCH SINH VIÊN KHÔNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN XÉT CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP
Xét tốt nghiệp đợt 30/012/2024

STT	Mã Sinh Viên	Họ và Tên		Giới tính	Ngày Sinh	Lớp Học
1	1851010994	DAVONE	BOUAPHAKEO	Nữ	05/05/1997	YDK.40F
2	1851010337	Nguyễn Đình Quang	Minh	Nam	30/12/2000	YDK.40F
3	1851010443	Nguyễn Đình	Tầm	Nam	14/03/2000	YDK.40K
4	1851010460	Vũ Tiến	Thành	Nam	26/12/2000	YDK.40F
5	1851010992	SOUMIXAY	VALANNYEU	Nam	03/03/1994	YDK.40F
6	1851100010	Mai Thị Hồng	Hạnh	Nữ	07/09/2000	YDP.K12
7	1751030029	Bùi Thị Thu	Hương	Nữ	22/01/1999	YDP.K12
8	1855010070	Trần Minh	Trường	Nam	20/05/1999	RHM.K10
9	1851150028	Mai Thị Thu	Huyền	Nữ	19/08/1993	YHCT.K4
10	1952010120	Manichanh	ALIYA	Nữ	02/03/2000	D.K8.C
11	1952010121	Phommachan	SOUPHAVANH	Nữ	07/07/2000	D.K8.C
12	1952010113	PHẠM ANH	TOÀN	Nam	08/09/2001	D.K8.B
13	1952010099	NGUYỄN VĂN	DŨNG	Nam	14/10/2001	D.K8.B
14	1952010029	NGUYỄN NGỌC	KHÁNH	Nam	07/09/2001	D.K8.A
15	1952010081	ĐỖ ANH	TOÀN	Nam	20/06/2001	D.K8.A
16	2050000131	Lại Trần Phương	Anh	Nữ	11/01/2002	ĐDCQ.K16A
17	2050000116	Nguyễn Thị Thùy	Dương	Nữ	29/6/2002	ĐDCQ.K16A
18	2050000162	Nguyễn Thị Diệu	Linh	Nữ	21/10/2002	ĐDCQ.K16D
19	2050000157	Bùi Thu	Phương	Nữ	17/11/2002	ĐDCQ.K16A
20	2050000174	Cầm Phương	Thảo	Nữ	21/07/2002	ĐDCQ.K16C
21	2050000144	Nguyễn Thùy	Trang	Nữ	02/08/2002	ĐDCQ.K16C
22	2242010004	Bùi Thị Thanh	Nhã	Nữ	21/07/2000	LT DƯỢC.CĐ.K3
23	2031010039	Trần Trung	Hiếu	Nam	18/02/1995	CT36A
24	1551010073	Trần Anh	Dũng	Nam	19/11/1996	YDK.37D
25	1551010191	Nguyễn Thị Thanh	Huyền	Nữ	02/02/1996	YDK.37D
26	1751010997	XAYAVONG	BOUAVAN	Nữ	14/12/1996	YDK.39B
27	1751010162	Hoàng Minh	Hiếu	Nam	13/10/1998	YDK.39F
28	1751010996	SINGDAVONG	KHAMMON	Nam	22/07/1995	YDK.39B
29	1751010994	PHANDAVONG	KITTA	Nữ	23/02/1998	YDK.39B
30	1751010356	Thắm Kỳ	Phong	Nam	24/02/1998	YDK.39C
31	1751010992	SOUNDACHAN	SOMXAY	Nữ	23/04/1999	YDK.39A

STT	Mã Sinh Viên	Họ và Tên		Giới tính	Ngày Sinh	Lớp Học
32	1853010065	Mai Thị Hồng	Ngát	Nữ	25/12/2000	CNDD.K14
33	1950000038	LÊ HẢI	ANH	Nữ	02/12/2001	ĐDCQ,K15A
34	1950000122	NGUYỄN MAI	ANH	Nữ	02/09/2001	ĐDCQ,K15A
35	1950000070	NGUYỄN THỊ NGỌC	MINH	Nữ	23/11/2001	ĐDCQ,K15A
36	1950000046	LÊ THỊ NINH	THU	Nữ	09/10/2001	ĐDCQ,K15B
37	1950000090	PHẠM THU	TRANG	Nữ	13/04/2001	ĐDCQ,K15B
38	1950000112	LÊ PHƯƠNG	UYÊN	Nữ	29/10/2001	ĐDCQ,K15B
39	1733320049	Hoàng Thị	Thủy	Nữ	14/12/1987	XNTC.K2
40	2140000164	Trần Thu	Thủy	Nữ	11/12/1999	ĐDCĐ.K4B
41	2140000178	Nguyễn Anh	Văn	Nam	07/11/1997	ĐDCĐ.K4B
42	1852010084	Bùi Ngọc	Thiên	Nam	03/10/2000	D.K7.B
43	1654010025	ĐỖ THỊ	HẰNG	Nữ	14/09/1998	D.K5
44	1956010034	HỒ THỦY	DƯƠNG	Nữ	07/04/2001	KỸ THUẬT XNYH K11
45	1956010048	TRẦN BÁ	DƯƠNG	Nam	03/01/2001	KỸ THUẬT XNYH K11
46	1956010061	LƯƠNG THỊ MAI	HOA	Nữ	06/11/2001	KỸ THUẬT XNYH K11

Tổng: 46 Sinh viên

Người lập biểu


Bùi Lê Tuấn

Hải Phòng, ngày 30 tháng 12 năm 2024

Ủy viên thường trực hội đồng


PGS.TS. Nguyễn Thị Thắm